

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 10-8-2020
V/v ly hôn, tranh chấp
về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Thế Chính.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vũ Thị Hạnh.
2. Ông Võ Phi Anh Toàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nhâm Hoàng Long - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 101/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2020 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Cà K, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Ấp 3, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương; có mặt.

2. Bị đơn: Ông Đoàn Quốc M, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Ấp 3, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương; có đơn xin giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 01/7/2020 và tại phiên tòa, bà Lê Cà K trình bày:

Bà Lê Cà K và ông Đoàn Quốc M tự nguyện tìm hiểu nhau, được gia đình hai bên đồng ý, sống chung với nhau từ năm 2010 và đăng ký kết hôn ngày 05/5/2010 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương. Sau khi kết hôn, bà K và ông M chung sống hạnh phúc thời gian đầu sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn, không tìm được tiếng nói chung, bất đồng quan điểm trong cuộc sống và không tôn trọng lẫn nhau. Nhận thấy tình cảm vợ chồng mâu thuẫn đã trầm trọng, không thể tiếp tục chung sống nên bà Lê Cà K yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Cà K yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Đoàn Quốc M.

Về con chung: Bà Lê Cà K và ông Đoàn Quốc M có 02 con chung tên Đoàn Quốc T, sinh ngày 24/10/2010 và Đoàn Quốc K1, sinh ngày 29/12/2013. Trường hợp

Tòa án giải quyết cho ly hôn, bà Lê Cà K yêu cầu Tòa án giao cho bà K được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Đoàn Quốc K1 và giao con chung tên Đoàn Quốc T cho ông Đoàn Quốc M được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Lê Cà K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 14 tháng 7 năm 2020, ông Đoàn Quốc M trình bày:

Ông Đoàn Quốc M thống nhất với phần trình bày của bà Lê Cà K về thời gian tìm hiểu, thời gian chung sống và có các con chung. Sau khi kết hôn, bà K và ông M chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, không tìm được tiếng nói chung, bà K không quan tâm đến gia đình. Ông Đoàn Quốc M xác định vẫn còn tình cảm với bà K và muốn cùng nhau nuôi dạy các con nên trước yêu cầu xin ly hôn của bà K thì ông M không đồng ý. Trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn, ông M yêu cầu Tòa án giao 02 con chung tên Đoàn Quốc T, sinh ngày 24/10/2010 và Đoàn Quốc K1, sinh ngày 29/12/2013 cho ông M được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và ông M không yêu cầu bà K phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa tuân theo đúng quy định của pháp luật kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Các đương sự chấp hành đúng quy định của Tòa án.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lê Cà K.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

Về tố tụng:

[1] Bà Lê Cà K có đơn yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con với ông Đoàn Quốc M. Ông Đoàn Quốc M đang cư trú tại ấp 3, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương theo quy định tại các Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa, ông Đoàn Quốc M có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung vụ án:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Cà K và ông Đoàn Quốc M tự nguyện tìm hiểu, được cha mẹ hai bên đồng ý, tiến đến hôn nhân, sống chung với nhau từ 2010 và đăng ký kết hôn ngày 05/5/2010 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương, đây là hôn nhân hợp pháp.

[4] Bà Lê Cà K cho rằng thời gian đầu giữa bà K và ông M chung sống với nhau hạnh phúc, sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn, hai người cũng không có biện pháp để hàn gắn lại tình cảm. Ông M cũng thừa nhận quá trình chung sống giữa ông M và bà K cũng phát sinh mâu thuẫn nhưng ông M vẫn còn tình cảm với bà K, muốn cùng nhau nuôi dạy các con chung nên không đồng ý ly hôn. Tại biên bản xác minh ngày 24/7/2020 thể hiện giữa bà K và ông M phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, không còn quan tâm đến nhau. Hội đồng xét xử xét thấy quan hệ hôn nhân phải được xây dựng trên tình yêu thương, trách nhiệm, nghĩa vụ, sự quan tâm và chăm sóc lẫn nhau. Bà K và ông M không tìm ra được tiếng nói chung, mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được và giữa hai người không có biện pháp để hàn gắn tình cảm. Do đó, bà K yêu cầu ly hôn với ông M là có cơ sở, cần được chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[5] Về con chung: Bà Lê Cà K và ông Đoàn Quốc M thống nhất có 02 con chung tên Đoàn Quốc T, sinh ngày 24/10/2010 và Đoàn Quốc K1, sinh ngày 29/12/2013. Trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn, bà Lê Cà K yêu cầu Tòa án giao cho bà được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Đoàn Quốc Kiệt và giao con chung tên Đoàn Quốc T cho ông Đoàn Quốc M được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của bà K là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Lê Cà K và ông Đoàn Quốc M không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung là hoàn toàn tự nguyện nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Lê Cà K và ông Đoàn Quốc M không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[8] Ý kiến của Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lê Cà K là có căn cứ.

[9] Về án phí sơ thẩm: Bà Lê Cà K phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 4 Điều 147, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lê Cà K đối với ông Đoàn Quốc M về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Cà K được ly hôn với ông Đoàn Quốc M.

2. Về con chung: Giao con chung tên Đoàn Quốc K1, sinh ngày 29/12/2013 cho bà Lê Cà K được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục và giao con chung tên Đoàn Quốc T, sinh ngày 24/10/2010 cho ông ông Đoàn Quốc M được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục; không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Lê Cà K và ông Đoàn Quốc M đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung, không ai được ngăn cản quyền thăm nom và chăm sóc con chung. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể giải quyết việc thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi đương sự có đơn yêu cầu theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Lê Cà K và ông Đoàn Quốc M không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm: Bà Lê Cà K phải chịu số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, được khấu trừ vào số tiền đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0031054 ngày 09/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên;
- CCTHADS huyện Bắc Tân Uyên;
- UBND xã Lạc An, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Thế Chính

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Hạnh Võ Phi Anh Toàn

Hồ Thế Chính

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Văn Lược

Hoàng Thị Hạnh

Hồ Thế Chính

